

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2026/DS-PT

Ngày: 29-01-2026

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Bà Lê Thị Bích Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 734/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1041/2025/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1971, CCCD số: 051171003494; địa chỉ: nhà T, số A N, phường L, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1966; Địa chỉ: Số D, khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh theo Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 8 năm 2025, có mặt.

Bị đơn: Bà Trần Thị H1, sinh năm 1980, CCCD số: 026180012973; địa chỉ: Số B T, phường T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Vào năm 2020 bà Nguyễn Thị X có cho bà Trần Thị H1 mượn số tiền là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng và 6 chỉ vàng 24k. Bà Trần Thị H1 hứa năm 2023 sẽ hoàn trả lại số tiền đã mượn cho bà X. Nhưng đến hẹn bà H1 không trả mà có lời lẽ xúc phạm bà X và tiếp tục hứa đến tháng 03 năm 2024 sẽ trả cho bà X nhưng cũng không trả số tiền là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng và 6 chỉ vàng 24k.

Nay bà X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H1 hoàn trả số tiền là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng và 6 chỉ vàng 24k, ước tính số tiền 6 chỉ vàng x 6.000.000đ/chỉ là 136.000.000đ (Một trăm ba mươi sáu triệu) đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H2 trình bày: Trước đây, trước dịch cụ thể thời gian nào thì bà không nhớ đến khoảng năm 2023 bà và bà Nguyễn Thị X có cùng làm ăn buôn bán tại chợ Đ. Do chị em thân thiết nên bà X có đến ở nhà của bà. Việc buôn bán thu chi không có sổ sách, bà và bà X ở cùng chi tiêu chung không có phân chia rạch ròi tiền bạc. Sau đó bà X rời khỏi nhà bà vào khoảng năm 2023, khi đi bà X cũng không nói năng gì. Bà xác định trong thời gian quen biết với bà X bà không có vay mượn bà X số tiền hay vàng nào. Bà đã nhận được bản photo các tài liệu chứng cứ mà bà X nộp cho Tòa án, bà xác định không biết gì về các tin nhắn mà bà X cung cấp, bà cũng chưa từng dùng số điện thoại 0397544376, tờ giấy ghi nội dung “tiền lời ... tôi đưa bà 15.000.000 đ lấy hay không” bà không biết gì về tờ giấy này, không phải chữ viết của bà. Nay bà X kiện đòi bà trả nợ vay số tiền 200.000.000 đồng và 6 chỉ vàng, bà xác định chưa từng vay mượn bà X số tiền vàng này nên không đồng ý trả.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh, đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị X đối với bà Trần Thị H1.

Buộc bà Trần Thị H1 trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền gốc là 130.000.000 đồng.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X đối với bà Trần Thị H1, yêu cầu bà Trần Thị H1 trả cho bà X số tiền 70.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 24K.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bà Trần Thị H1 phải chịu 6.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị X phải chịu 10.300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ tiền tạm ứng án phí 5.900.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0000912 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân An, bà Nguyễn Thị X còn phải nộp 4.400.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, hướng dẫn thi hành án.

Ngày 07/10/2025, bị đơn bà Trần Thị H1 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà X.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, tại phần tranh luận:

Bị đơn bà Trần Thị H1 trình bày: Bà không có vay mượn tiền của bà Nguyễn Thị X nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà X, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: Bà không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà H1, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị H1 thực hiện đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Bà X cho rằng căn cứ để khởi kiện là giấy viết tay bản photo thể hiện bà H1 còn nợ bà số tiền 215.000.000 đồng và tin nhắn do bà H1 gửi từ số điện thoại 0397544376 và số điện thoại 0906502196. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà X cung cấp chứng cứ là Vi bằng số 326/2025/VB-TPL lập ngày 21/8/2025 và giấy viết tay bản photo (BL 43).

Nhận thấy, đối với giấy viết tay bản photo (BL 43), không có bản chính, ghi nội dung không rõ ràng, không xác định được khoản nợ và bị đơn không thừa nhận chữ viết là của bị đơn nên không có cơ sở chấp nhận đối với chứng cứ này của bà X.

Đối với Vi bằng số 326/2025/VB-TPL lập ngày 21/8/2025 ghi nhận nội dung tin nhắn được gửi đến từ số thuê bao 0397544376 và số thuê bao 077230227 đến số thuê bao 0906502196 của bà X. Bà X cho rằng 02 số thuê bao 0397544376 và số thuê bao 077230227 của bà H1 sử dụng, ngược lại bà H1 không thừa nhận có sử dụng 02 số điện thoại trên.

Xét, đối với số thuê bao 0397544376, tại công văn số 9485/CNVTQĐ-CTr ngày 11/8/2025 của Tập đoàn C thể hiện: “...Trong khoảng thời gian từ ngày 08/03/2021 (ngày kích hoạt) đến ngày 08/01/2025 (ngày hủy), số điện thoại 0397544376 đăng ký tên: Trần Thị H1, sinh ngày: 02/09/1980, số thẻ CCCD: 026180012973, ngày cấp: 22/11/2021, nơi cấp: CCS QLHC về trật tự xã hội”.

Trong nội dung tin nhắn lúc 14h35 phút ngày 21/12/2022 có nội dung “Tổng cộng 130tr, tao đã nói từ từ tao trả”. Như vậy, có căn cứ xác định tại thời

điểm ngày 21/12/2022 bà H1 là chủ của thuê bao số điện thoại 0397544376 và bà H1 có nhắn tin qua số điện thoại 0906502196 của bà Nguyễn Thị X xác nhận tổng cộng 130.000.000 đồng và “tao đã nói từ từ tao trả”. Vì vậy có cơ sở để khẳng định bà H1 còn nợ bà X số tiền 130.000.000 đồng.

Đối với số thuê bao 077230227, Tòa án đã tiến hành xác minh nhưng chưa có căn cứ xác định được số này là do bà Trần Thị H1 sử dụng nên không có căn cứ chấp nhận đối với chứng cứ mà bà X cung cấp là tin nhắn từ số thuê bao 077230227.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X buộc bà Trần Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà X số tiền gốc 130.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Bà H1 kháng cáo có cung cấp tờ tường trình ngày 16/10/2025 của người làm chứng bà Phạm Thị V và tin nhắn zalo nhưng đây chỉ là lời trình bày ngoài ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H1, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 05/9/2025 của TAND khu vực 1 – Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo bị đơn bà Trần Thị H1 thực hiện đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị H1:

[2.1] Xét thấy, nguyên đơn bà Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị H1 trả số tiền vay 200.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 24K₉. Bị đơn bà H1 thừa nhận trước đây giữa bà và bà X có thoả thuận cùng bỏ tiền làm ăn chung, nhưng do dịch Covid 19 nên làm ăn thất bại, sau đó hai bên có lập biên bản thoả thuận bà đồng ý trả bà X số tiền 40.000.000 đồng và bà cũng đã thanh toán xong số tiền trên cho bà X. Tuy nhiên, lời trình bày của bà H1 không được phía bà X thừa nhận và bà H1 cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình.

Thấy rằng, tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn bà Trần Thị H1 thừa nhận trước đây có sử dụng số điện thoại 0397544376 nhưng hiện tại không còn sử dụng nữa. Lời trình bày của bà H1 phù hợp với nội dung Công văn số 9485/CNVTQĐ-CTr ngày 11/8/2025 của Tập đoàn C xác nhận “*Trong khoảng thời gian từ ngày 08/03/2021 (ngày kích hoạt) đến ngày 08/01/2025 (ngày hủy), số điện thoại 0397544376 đăng ký tên: Trần Thị H1, sinh ngày: 02/09/1980, số thẻ CCCD: 026180012973, ngày cấp: 22/11/2021, nơi cấp: CCS QLHC về trật tự xã hội*”. Mặt khác, theo Vi bằng số 326/2025/VB-TPL ngày 21/8/2025 của Văn phòng T xác định vào lúc 14h35 phút ngày 21/12/2022, thuê bao số 0397544376 của bà Nguyễn Thị H2 có nhắn tin đến thuê bao số 0906502196 của bà Nguyễn Thị X với nội

dung “Tổng cộng 130tr”, “Tao đã nói từ từ tao trả”. Như vậy, có căn cứ xác định bà H2 còn nợ bà X tổng cộng số tiền 130.000.000 đồng và hẹn từ từ trả nên việc Toà án cấp sơ thẩm giải quyết buộc bà H3 phải trả cho bà X số tiền 130.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị H1. Quan điểm phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Trần Thị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được Toà án chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị H1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh về phần án phí.

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị X đối với bà Trần Thị H1.

Buộc bà Trần Thị H1 trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền gốc là 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X đối với bà Trần Thị H1, yêu cầu bà Trần Thị H1 trả cho bà X số tiền 70.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 24K.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bà Trần Thị H1 phải chịu 6.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị X phải chịu 10.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ tiền tạm ứng án phí 5.900.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000912 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bà Nguyễn Thị X còn phải nộp 4.400.000 đồng.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Trần Thị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006092 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà H1 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

6. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 1 – Tây Ninh;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Nhân